TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2022/HNGĐ- ST
Ngày: 25/5/2022
"V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ - TỈNH QUẢNG NINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Đinh Văn Hằng
Các Hội thẩm nhân dân: bà Nông Thị Hồng và ông Chu Vinh Quang.

- *Thư ký phiên tòa*: ông Nguyễn Quốc Thịnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên toà:* ông Hoàng Đức Anh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 5 năm 2022 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân Huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 56/2021/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2021 về "Tranh chấp về hôn nhân gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 4 tháng 4 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 04/22022/QĐST-DS ngày 29/4/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Nguyễn Thùy B, sinh năm: 1989; nơi ĐKHKTT: phố T, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: anh Hoàng Văn H, sinh năm: 1984; nơi ĐKHKTT: phố T, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh (vắng mặt 02 lần không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09/8/2021, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại đơn xin xử án vắng mặt nguyên đơn chị Nguyễn Thuỳ B trình bày:

Về tình cảm: Chị và anh H được tự do tìm hiểu và tự nguyên đăng ký kết hôn ngày 20/6/2011 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đ. Sau khi kết hôn cuộc sống chung của hai người hành phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do không hợp nhau về tính cách và bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Anh H thường xuyên uống rượu gây căng thẳng, cãi vã trong gia đình dẫn đến mâu thuẫn giữa hai người ngày càng trầm trọng, tình trạng đó diễn ra thường xuyên và kéo dài. Cho đến nay, chị thấy tình cảm không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Văn H.

Về con chung: Chị và anh H trong thời kỳ hôn nhân có 01 (một) con chung là cháu Hoàng Anh A, sinh ngày 23/6/2011. Chị B đề nghị anh H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Hoàng Anh A cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh H.

Về tài sản chung: chị B và anh H tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về các khoản nợ chung: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án tại bản tự khai ngày 04/11/2021 anh H trình bày:

Về tình cảm: anh và chị B được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn năm 2011 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đ. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Bản thân anh thấy mình vẫn còn tình cảm với chị B, nay chị B yêu cầu ly hôn với anh thì anh không đồng ý.

Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 01 (một) con chung là cháu Hoàng Anh A, sinh ngày 23/6/2011. Anh H đề nghị trong trường hợp anh và chị B phải ly hôn thì anh được là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Hoàng Anh A cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh không yêu cầu chị B phải cấp dưỡng nuôi con chung, chị B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về khoản nợ chung: Không có.

Quá trình giải quyết vụ án chị B đã cung cấp các chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện gồm: Giấy chứng nhận kết hôn (01 bản chính); Giấy chứng minh nhân dân (02 bản sao); Giấy khai sinh (01 bản sao); Sổ hộ khẩu (01 bản sao).

Chứng cứ do Tòa án thu thập:

Biên bản lấy lời khai của các con chung Hoàng Anh A, sinh ngày 23/6/2011 có nguyện vọng được ở với mẹ là Nguyễn Thùy B.

Tại biên bản lấy lời khai bổ sung đối với chị Nguyễn Thùy B ngày 27/4/2022 chị B cho biết quan điểm, chị làm nghề tự do thu nhập hàng tháng từ 3.000.000đ đến 5.000.000đ còn anh H đi làm công nhân tại khu công nghiệp Texhong thu nhập 10.000.000đ/1 tháng, do đó chị đã thống nhất với anh H để anh H là người trực tiếp nuôi con chung.

Biên bản xác minh tại tại phố T, thị trấn Đ ngày 31/3/2022 xác nhận: chị B và anh H hiện tại vẫn sống cùng nhau tại phố T, thị trấn Đ. Chị B và anh H có 01 con chung đang ở cùng với hai vợ chồng anh chị. Trong cuộc sống hàng ngày anh H hay uống rượu, khi say rượu thì vợ chồng anh chị cũng có xảy ra xích mích nhưng cũng không ảnh hưởng đến hàng xóm xung quanh. Việc gia đình của chị B và anh H cũng chưa bao giờ yêu cầu tổ dân khu phố giải quyết.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm HĐXX nghị án:

Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tiến hành giải quyết vụ án theo đúng qui định của pháp luật;

Về tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng: nguyên đơn đã chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật tố tụng dân sự; bị đơn chấp hành chưa đầy đủ quyền, nghĩa vụ của đương sự tại khoản 16 Điều 70 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thùy B về việc: "Tranh chấp hôn nhân và gia đình".

Về tình cảm: Xử cho chị Nguyễn Thùy B được ly hôn anh Hoàng Văn H.

Về con chung: Giao con chung Hoàng Anh A, sinh ngày 23/6/2011 cho anh Hoàng Văn H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Chị B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật mà không ai được cản trở.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận nên không đề cập.

Về khoản nợ chung: Không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ và căn cứ vào kết quả tranh tụng, hỏi tại phiên tòa. Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự và quan điểm giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Xác định quan hệ tranh chấp*: Chị Nguyễn Thùy B và anh Hoàng Văn H đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đ năm 2011 trên cơ sở tự nguyện, đảm bảo đầy đủ các điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật, nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Do vậy khi phát sinh tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Chị B có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh H.

[2] *Về xác định thẩm quyền giải quyết, tư cách tố tụng:* chị Nguyễn Thùy B và anh Hoàng Văn H có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh, nên vụ án thuộc thẩm quyền của giải quyết của Tòa án nhân dân

huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự. Chị B là người làm đơn khởi kiện nên có tư cách là "nguyên đơn", anh H là người bị khởi kiện nên có tư cách là "bị đơn" theo quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 68 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[3] *Về thủ tục mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải:* Trong quá trình tòa án giải quyết vụ án đã tiến hành mở phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định tại Điều 210 Bộ luật tố tụng Dân sự nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Do đó Tòa án mở phiên Tòa xét xử theo quy định của pháp luật.

[4] *Về việc triệu tập tham gia tố tụng tại phiên tòa:* Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ đối với nguyên đơn, bị đơn đến tham gia phiên Tòa theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự.

[5]. Về nội dung vụ án Hội đồng xét xử nhận định:

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thùy B thấy:

Căn cứ vào lời khai của nguyên đơn, bị đơn có cơ sở xác định:

Về tình cảm: Chị B và anh H được tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn năm 2011 tại UBND thị trấn Đ. Sau khi kết hôn anh chị chung sống có hòa thuận, hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Cả hai chung sống dưới cùng một mái nhà nhưng không có sự liên kết về tình cảm, vợ chồng thường xảy ra cãi, vã, mâu thuẫn ngày càng trở nên trầm trọng, cả hai bên đều không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, nếu tiếp tục chung sống thì cả hai bên đều bị tổn thương về tinh thần. Tại đơn xin xử án vắng mặt, chị B vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh H do mâu thuẫn đã kéo dài từ lâu, không còn tình cảm với anh H. Xét mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, do đó cần chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị B, xử cho chị B được ly hôn với anh H.

Về con chung: chị B và anh H có 01 con chung là cháu Hoàng Anh A, sinh ngày 23/6/2011. Chị B nhận thấy mình có thu nhập thấp, công việc không ổn định, không đủ điều kiện nuôi con nên chị để con chung cho anh Hoàng Văn H nuôi dưỡng để đảm bảo cho cháu A có điều kiện được chăm sóc và phát triển toàn diện về mọi mặt. Vì vậy cần giao con chung Hoàng Anh A cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận nên không đề cập.

Về khoản nợ chung: Không có, nên không xét.

[6] Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thùy B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Quảng Ninh là phù hợp, có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238; các Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng Dân sự; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thùy B về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình".

Về tình cảm: Xử cho chị Nguyễn Thùy B được ly hôn anh Hoàng Văn H.

Về con chung: Giao con chung Hoàng Anh A, sinh ngày 23/6/2011 cho anh Hoàng Văn H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục kể từ tháng 5/2022 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Các bên có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo quy định của pháp luật mà không ai được cản trở.

Các đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích của con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi về cấp dưỡng nuôi con chung.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về án phí: chị Nguyễn Thùy B phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí: 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị B đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ theo biên lai thu tiền số: 0012502 ngày 05/10/2021.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt chị B và anh H, báo cho chị B, anh H biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND huyện Đ;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Văn Hằng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nông Thị Hồng **Chu Vinh Quang** **Đinh Văn Hằng**